

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2026/ DS-ST**
Ngày: 13-02-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương Thảo - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 519/2025/TLST – DS ngày 12/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - 111 A, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đức T, ông Trương Công H, ông Nguyễn Văn H1; Cùng địa chỉ: B N, phường B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2025). (Ông Trần Đức T có mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Trường S; Cùng địa chỉ: F A, phường T, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T trình bày:**

Ngân hàng TMCP Q ký với ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 2798060.24 ngày 23/01/2024 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N vay số tiền 1.030.000.000 đồng; Mục đích giải ngân: Vay mua xe ô tô mới tiêu dùng nhãn hiệu: KIA – CARNIVAL, biển số 47A-725.50, theo HĐMB số 0004/2024/HĐMBKM/NTS ngày 02/01/2023; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 23/01/2032; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.00%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm; Trả nợ gốc: thời gian ân hạn: không. Sau thời gian ân hạn: hàng tháng vào ngày 22. Mỗi kỳ trả 10.729.000 đồng; còn lại trả vào cuối kỳ. Kỳ trả đầu tiên vào ngày: 22/02/2024; Trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 22; kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 22/02/2024; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, biển kiểm soát: 47A-725.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47003049 do Phòng C1 công an tỉnh Đ cấp ngày 22/01/2024 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4390859.24 ngày 23/01/2024. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

*/ Quá trình thực hiện hợp đồng, đơn đốc thu hồi nợ:

Ngày 23/01/2024, V đã giải ngân cho ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N với số tiền 1.030.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 2798060.24 theo đúng yêu cầu của ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, Khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 23/09/2024. Trong quá trình giải quyết V đã đơn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N T1 nợ nhưng khách hàng vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và theo các quy định của pháp luật. Vì vậy, V có quyền thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật nên V đã tiến hành khởi kiện ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N T2 Tòa án có thẩm quyền. Tính đến ngày 15/08/2025 số tiền ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N đã thanh toán cho V theo Hợp đồng tín dụng là 126.763.961 đồng (trong đó: nợ gốc 80.411.586 đồng, nợ lãi 46.352.375 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 đồng.

Từ những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng TMCP Q kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho V số tiền (tạm tính đến ngày 15/08/2025) là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 đồng.

- V được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 16/08/2025 cho đến khi ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N K thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là:

“Xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, biển kiểm soát: 47A-725.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47003049 do Phòng C1 công an tỉnh Đ cấp ngày 22/01/2024”.

Và bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N và công ty B1 được V chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N đối với các tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

** Bị đơn bà Trần Thị N trình bày:* Tôi xác định lời trình bày của Ngân hàng là đúng về thời điểm vay, Hợp đồng vay, số tiền vay và tài sản thế chấp. Sau khi vay số tiền 1.030.000.000 thì vợ chồng tôi có trả lãi cho Ngân hàng được một thời gian sau đó không có khả năng trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số tổng số tiền (tạm tính đến ngày 15/08/2025) là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng), gồm: Nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 đồng thì tôi đồng ý. Tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng tôi không thể trả tiền vay cho Ngân hàng được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền (tạm tính đến ngày 15/08/2025) là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 và toàn bộ lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng với ngân hàng. Trường hợp ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N không thanh toán khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N T1 số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP Q đã ký kết với ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N theo Hợp đồng tín dụng số 2798060.24 ngày 23/01/2024 để vay số tiền 1.030.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N mới chỉ thanh toán được 80.410.586 đồng tiền gốc và 46.352.375 đồng tiền lãi trong hợp đồng tín dụng ngày 23/01/2024. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông S, bà N trả nợ nhưng ông S, bà N không thanh toán thêm được khoản tiền nào. Vì vậy khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 23/9/2024.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S, bà N phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền (tạm tính đến ngày 15/08/2025) là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 và toàn bộ lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng là phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo khoản vay ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N thế C 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, biển kiểm soát: 47A-725.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47003049 do Phòng C1

công an tỉnh Đ cấp ngày 22/01/2024” đứng tên Nguyễn Trường S. Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn là người quản lý xe không hợp tác, không cung cấp thông tin, vị trí xe và Ngân hàng có đơn đề nghị không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tuy nhiên việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/01/2024 theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:

$$36.000.000 \text{ đồng} + (3\% \times 267.967.258) = 44.039.000 \text{ đồng}$$

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2, khoản 3 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 292, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền (tạm tính đến ngày 15/08/2025) là: 1.067.967.258 đồng (Một tỷ không trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 949.588.414 đồng, nợ lãi: 73.580.021 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.798.823 và toàn bộ lãi phát sinh tính từ ngày 16/8/2025 cho đến khi ông S, bà N trả hết nợ theo lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số 2798060.24 ngày 23/01/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: KIA, số loại: CARNIVAL, biển kiểm soát: 47A-725.50, số máy: D4HENH768367, số khung: RNYNE5BA8PC310919, Giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô số 47003049 do Phòng C1 công an tỉnh Đ cấp ngày 22/01/2024” đứng tên Nguyễn Trường S để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị Ngọc B gốc 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47003049 do Phòng C1 công an tỉnh Đ cấp ngày 22/01/2024.

Về án phí: Ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.039.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng*)

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 21.078.000 đồng (*Hai mươi một triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) do ông Trần Đức T đã nộp thay theo biên lai số AA/2023/0011086 ngày 06/06/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngụy Thế Xuân